

BỘ NỘI VỤ

Số: /TTr-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

Dự thảo ngày
10/4/2018

TỜ TRÌNH

Về việc hoàn thiện Nghị định của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, Bộ Nội vụ đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương xây dựng dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị định). Sau khi tiếp thu, tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 2090/TTr-BNV ngày 19/4/2017 trình Chính phủ dự thảo Nghị định nêu trên (sau đây gọi tắt là Tờ trình số 2090/TTr-BNV).

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW), Kế hoạch số 07-KH/TW ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII (sau đây viết tắt là Kế hoạch số 07-KH/TW) và Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 56/2017/QH14), Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-CP, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị định, trình Chính phủ như sau:

I. QUAN ĐIỂM HOÀN THIỆN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Thể chế hóa các chủ trương của Đảng và cụ thể hóa các quy định của Quốc hội về tổ chức bộ máy nhà nước, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ, thống nhất trong quá trình thực hiện nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn trong việc tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương.

2. Kế thừa những quy định hợp lý về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, xây dựng danh mục tên gọi và chức năng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Trên cơ sở đó, quy định khung số lượng các cơ quan chuyên môn được tổ chức thống nhất, quy định rõ tiêu chí thành lập đối với các cơ quan chuyên môn đặc thù; phân định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan chuyên môn, bảo đảm sự thống nhất trong phân công quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của các Bộ, cơ quan ngang Bộ ở Trung ương và đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền, không nhất thiết ở Trung ương có Bộ, cơ quan ngang Bộ, ở cấp tỉnh có các sở, Ban ngành nào thì cấp huyện có phòng chuyên môn tương ứng.

3. Quy định khung việc hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập đối với một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện tinh gọn bộ máy, làm cơ sở cho địa phương trong việc quyết định thành lập, hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập một số cơ quan chuyên môn, bảo đảm phù hợp với đặc thù và yêu cầu quản lý nhà nước của từng địa phương.

4. Quy định rõ khung số lượng cấp phó của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, giao cho địa phương quyết định cụ thể đối với từng phòng, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương.

II. VỀ KẾT CẤU CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định có 04 Chương với 15 Điều (thêm một điều so với Nghị định số 37/2014/NĐ-CP), cụ thể như sau:

- Chương I: Những quy định chung, bao gồm 06 điều (từ Điều 1 đến Điều 6), trong đó xác định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; nguyên tắc tổ chức và hoạt động; vị trí và chức năng; nhiệm vụ và quyền hạn; người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu; chế độ làm việc của cơ quan chuyên môn và người đứng đầu.

- Chương II: Quy định về danh mục và tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, bao gồm 04 điều (từ Điều 7 đến Điều 10), trên cơ sở danh mục 15 phòng chuyên môn (trong đó có 02 phòng được tổ chức phù hợp với đặc điểm đô thị và nông thôn) tại Điều 7 (kế thừa quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP), dự thảo Nghị định quy định khung, gồm: 05 phòng chuyên môn được tổ chức thống nhất trong phạm vi cả nước; 02 phòng chuyên môn được giữ ổn định hoặc hợp nhất; 02 phòng môn được giữ ổn định hoặc sáp nhập, thành lập hoặc không thành lập; 02 phòng được tổ chức phù hợp với từng loại hình đơn vị hành chính cấp huyện (đô thị, nông thôn); đồng thời quy định một khoản riêng về tổ chức các cơ quan chuyên môn đối với các huyện đảo; quy định một khoản về các phòng được giữ ổn định hoặc thí điểm hợp nhất với các cơ quan

của Đảng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp huyện; quy định một điều về khung số lượng các phòng chuyên môn và việc hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng giữa các phòng chuyên môn khác với quy định tại Nghị định (Điều 9).

- Chương III: Quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với cơ quan chuyên môn cấp huyện, bao gồm 03 điều (từ Điều 10 đến Điều 12).

- Chương IV: Điều khoản thi hành, bao gồm 02 điều (Điều 13, Điều 14) quy định về hiệu lực thi hành, trách nhiệm thi hành.

III. NHỮNG NỘI DUNG MỚI THEO TINH THẦN NGHỊ QUYẾT SỐ 18-NQ/TW

1. Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của phòng (Điều 2)

Hoàn thiện lại Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị định quy định về “*Khung số lượng biên chế tối thiểu để thành lập phòng là từ 07 người trở lên đối với quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và 05 biên chế đối với quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc các tỉnh, thành phố còn lại*” (bổ sung vào cuối Khoản 1 Điều 2 của dự thảo), bảo đảm phù hợp với tinh thần tại Nghị quyết số 18-NQ/TW về “*quy định biên chế tối thiểu để thành lập tổ chức*” và *phù hợp với lộ trình thực hiện tinh giản biên chế của địa phương.*

2. Về số lượng Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Điều 5)

- Phương án 1:

+ Đối với phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh: Phòng có từ 07 đến 09 biên chế được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 10 đến 14 biên chế được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 15 biên chế trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng.

+ Đối với phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thuộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương còn lại: Phòng có từ 05 đến 07 biên chế được bố trí 01 Phó Trưởng phòng; phòng có từ 08 biên chế trở lên được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng;

- Phương án 2:

“*Quy định thống nhất mỗi phòng bình quân có không quá 02 Phó Trưởng phòng. Căn cứ vào số lượng phòng chuyên môn được thành lập và tổng số Phó Trưởng phòng, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng của từng phòng chuyên môn cho phù hợp*”.

Trong 02 phương án về số lượng Phó Trưởng phòng nêu trên, Bộ Nội vụ đề xuất chọn phương án 1.

3. Về danh mục phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện (Điều 7)

Trên cơ sở kế thừa những quy định còn phù hợp về tổ chức và chức năng của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP, dự thảo Nghị định quy định một Điều về danh mục phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, gồm 15 phòng, trong đó bổ sung, điều chỉnh về chức năng của một số phòng như sau:

- Đối với Phòng Nội vụ (Khoản 1 Điều 7): Bổ sung thêm chức năng quản lý nhà nước về “*tín ngưỡng*”, bảo đảm phù hợp với phân công quản lý nhà nước về tín ngưỡng đối với Bộ Nội vụ theo Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật tín ngưỡng, tôn giáo; bổ sung cụm từ “*ở thôn, tổ dân phố*” để bao quát đối tượng quản lý là những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Đối với Phòng Tài nguyên và Môi trường (Khoản 4 Điều 7): Bỏ cụm từ “*đa dạng sinh học*” để phù hợp với phân công của Chính phủ về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường quy định tại Điều 1 Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Đối với Thanh tra huyện (Khoản 8 Điều 7): Bổ sung cụm từ “*tiếp công dân*” để thống nhất với phân công của Chính phủ về quản lý nhà nước đối với lĩnh vực tiếp công dân quy định tại Điều 1 Nghị định số 83/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Chính phủ.

+ Đối với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện Khoản 9 Điều 7:

Để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất trong việc triển khai thi hành Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là Nghị định số 92/2017/NĐ-CP), Bộ Nội vụ hoàn thiện chức năng của tổ chức Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện (dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP) như sau:

Hoàn thiện lại quy định tại Khoản 9 Điều 7 dự thảo Nghị định bảo đảm phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP như sau: “9. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện: Tham mưu tổng hợp cho Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân về: Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân về chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; kiểm soát thủ tục hành chính; cung cấp thông tin phục vụ quản lý và hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các cơ quan nhà nước ở địa phương; bảo đảm cơ sở vật chất, kỹ

thuật cho hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; *trực tiếp quản lý và chỉ đạo hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện*; hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ của cá nhân, tổ chức trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện, chuyển hồ sơ đến các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết và nhận kết quả để trả cho cá nhân, tổ chức.

Đối với đơn vị hành chính cấp huyện có đường biên giới lãnh thổ quốc gia trên đất liền, trên biển và hải đảo, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác ngoại vụ, biên giới.

4. Về tổ chức các phòng (Điều 8, Điều 9)

Nghị quyết số 18-NQ/TW, Kế hoạch số 07-KH/TW đặt ra yêu cầu xác định tiêu chí thành lập đối với một tổ chức ở địa phương, đồng thời quy định khung cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Căn cứ quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có các nhiệm vụ chung về phát triển kinh tế - xã hội và thực hiện quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật; theo đó, cần có cơ quan chuyên môn để tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực. Riêng lĩnh vực có tính chất đặc thù, chuyên ngành có yêu cầu quản lý phù hợp với đặc điểm của địa phương (lĩnh vực dân tộc) cần có tiêu chí để xem xét quyết định thành lập cơ quan chuyên môn cho phù hợp. Vì vậy, trên cơ sở xác định danh mục các phòng chuyên môn tại Điều 7 nêu trên, Bộ Nội vụ đề xuất phương án sắp xếp, kiện toàn các phòng chuyên môn hiện có và xác định tiêu chí thành lập đối với các cơ quan chuyên môn đặc thù, chuyên ngành, cụ thể như sau:

a) Về phân nhóm phòng chuyên môn

Trên cơ sở tên gọi, chức năng của các phòng chuyên môn quy định tại Nghị định 37/2014/NĐ-CP (có điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với phân công của Chính phủ về chức năng quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực của các Bộ, cơ quan ngang Bộ trong nhiệm kỳ 2016-2021), Bộ Nội vụ đề xuất phân loại thành các nhóm phòng chuyên môn như sau:

- Đối với 10 phòng chuyên môn được tổ chức thống nhất trong cả nước hiện nay, chia thành 03 nhóm sau:

+ Nhóm 1 (Khoản 1 Điều 8): Các phòng được tổ chức thống nhất trên phạm vi cả nước, gồm 05 phòng chuyên môn: Tư pháp; Tài chính – Kế hoạch; Tài nguyên và Môi trường; Văn hóa và Thông tin; Giáo dục và Đào tạo để bảo đảm giữ ổn định và phát huy hiệu quả của mô hình tổ chức phòng quản lý đa ngành, đa lĩnh vực hoặc quản lý chuyên ngành chuyên sâu có tính ổn định cao.

+ Nhóm 2 (Khoản 2 Điều 8): Các phòng chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định giữ ổn định hoặc hợp nhất, gồm 02 phòng chuyên môn: Nội vụ; Lao động – Thương binh và Xã hội.

Trường hợp hợp nhất Phòng Nội vụ với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thì có tên gọi là Phòng Nội vụ, Lao động và Xã hội;

+ Nhóm 3 (Điểm a Khoản 3 Điều 8): 01 phòng chuyên môn do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định giữ ổn định hoặc sáp nhập (Phòng Y tế).

- Đối với 03 phòng chuyên môn được tổ chức phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn và đặc thù, chuyên ngành (không được tổ chức thống nhất giữa các địa phương):

+ Các phòng chuyên môn được tổ chức phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn (Khoản 4 và Khoản 5 Điều 8), gồm 02 phòng: Kinh tế; Quản lý đô thị (đối với các quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương) hoặc Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Kinh tế và Hạ tầng (đối với các huyện).

Riêng đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có tốc độ đô thị hóa cao, có tỷ trọng nông nghiệp thấp, không thành lập Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì 02 phòng chuyên môn đặc thù này được tổ chức thống nhất theo mô hình đơn vị hành chính quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương.

Trường hợp ở cấp tỉnh vẫn có Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhưng tại các huyện trong tỉnh có tốc độ đô thị hóa cao, có tỷ trọng nông nghiệp thấp, Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định việc thành lập hoặc không thành lập Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong trường hợp không thành lập Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì giao nhiệm vụ cho Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

+ 01 Phòng chuyên môn đặc thù, chuyên ngành (Điểm b Khoản 3 Điều 8) do Chính phủ quy định tiêu chí thành lập (Phòng Dân tộc); giao Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định thành lập hoặc sáp nhập hoặc không thành lập (kể cả khi đã đáp ứng đủ các tiêu chí thành lập).

- Quy định về tổ chức các phòng chuyên môn tại các huyện đảo giữ ổn định như quy định tại Nghị định số 37/2014/NĐ-CP là *không quá 10 phòng*. Căn cứ vào các điều kiện cụ thể của từng huyện đảo, giao Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định số lượng và tên gọi các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện đảo (Khoản 6 Điều 8).

- Về các phòng được giữ ổn định hoặc thí điểm hợp nhất với các cơ quan của Đảng có chức năng, nhiệm vụ tương đồng ở cấp huyện (Khoản 7 Điều 8):

+ Thanh tra huyện, trường hợp địa phương thực hiện thí điểm hợp nhất Ủy ban Kiểm tra huyện ủy (quận ủy, thị ủy, thành ủy) với Thanh tra huyện theo Nghị quyết 18-NQ/TW thì có tên gọi là Kiểm tra - Thanh tra huyện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật (Khoản 1 Điều 9).

+ Phòng Nội vụ, trường hợp địa phương thực hiện thí điểm hợp nhất Ban Tổ chức huyện ủy (quận ủy, thị ủy, thành ủy) với Phòng Nội vụ theo Nghị quyết 18-NQ/TW thì có tên gọi là Phòng Tổ chức - Nội vụ hoặc thí điểm hợp nhất với Phòng Nội vụ, Lao động và Xã hội thì có tên gọi là Phòng Tổ chức, Nội vụ, Lao động và Xã hội, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật (Khoản 2 Điều 9).

+ Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, trường hợp địa phương thực hiện thí điểm hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo Nghị quyết số Nghị quyết 18-NQ/TW thì có tên gọi là Văn phòng Đảng, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức nêu trên theo quy định của Đảng và của pháp luật (Khoản 3 Điều 9).

Trên cơ sở phân nhóm các phòng chuyên môn, dự thảo Nghị định quy định theo hướng giao cho địa phương quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng phòng chuyên môn, bảo đảm phù hợp với quy định khung của Chính phủ, quy định của Thủ tướng Chính phủ (trong trường hợp hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng giữa các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện khác với quy định tại Nghị định này) và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về nhiệm vụ, quyền hạn của phòng chuyên môn ở cấp huyện.

b) Về khung số lượng phòng chuyên môn (Điều 9)

Căn cứ vào phân nhóm phòng chuyên môn và thẩm quyền quyết định thành lập phòng chuyên môn nêu trên, Bộ Nội vụ đề xuất 02 phương án về khung số lượng phòng chuyên môn như sau:

- **Phương án 1:** Quy định tổng số lượng phòng chuyên môn sau khi thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập, thành lập hoặc không thành lập theo quy định tại Điều 8, giữ ổn định hoặc thí điểm hợp nhất theo quy định tại Điều 9, bảo đảm không vượt quá số lượng phòng chuyên môn hiện có và khung số lượng phòng chuyên môn của từng địa phương theo phân loại đơn vị hành chính cấp huyện như sau:

+ Đối với đơn vị hành chính loại I (217 đơn vị): Không quá 12 phòng

+ Đối với đơn vị hành chính loại II (352 đơn vị): Không quá 11 phòng

+ Đối với đơn vị hành chính loại III (134 đơn vị) và huyện đảo: Không quá 10 phòng.

Thực hiện theo phương án 1 thì sẽ bảo đảm được sự thống nhất về tên gọi và phân công chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của các phòng chuyên môn; đồng thời đáp ứng được yêu cầu sắp xếp tổ chức các phòng chuyên môn tinh gọn hơn, hạn chế sự cào bằng về số lượng tổ chức các phòng chuyên môn giữa các đơn vị hành chính cấp huyện.

- Phương án 2:

Quy định tổng số lượng phòng chuyên môn sau khi thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập, thành lập hoặc không thành lập, giữ ổn định hoặc thí điểm hợp nhất theo quy định tại Điều 8, bảo đảm không vượt quá số lượng phòng chuyên môn hiện có tại thời điểm tổ chức thực hiện Nghị định.

Thực hiện theo phương án 2 thì sẽ bảo đảm được sự thống nhất về tên gọi và phân công chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực của các phòng chuyên môn như phương án 1, nhưng chưa đặt ra yêu cầu cao đối với địa phương trong việc chủ động sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn theo hướng tinh gọn.

Trong 02 phương án nêu trên, Bộ Nội vụ đề xuất chọn phương án 1.

- Về việc hợp nhất, sáp nhập các phòng để tinh gọn tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng giữa các phòng bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương nhưng khác với quy định tại Nghị định:

Để bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương, không bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các phòng và khuyến khích địa phương thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy hơn so với quy định tại Nghị định. Dự thảo Nghị định bổ sung quy định tại Khoản 2 Điều 9 như sau:

“Trường hợp hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng giữa các phòng chuyên môn khác với quy định tại Nghị định này thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.”

5. Một số nội dung mới khác

a) Về chế độ làm việc của phòng

Bổ sung cụm từ "kết hợp với chế độ chuyên viên" tại Khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị định để hoàn thiện quy định về chế độ làm việc theo hướng: Chế độ thủ trưởng kết hợp với chế độ chuyên viên, bảo đảm phù hợp với chế độ làm việc của cơ quan có thẩm quyền riêng tham mưu quản lý nhà nước chuyên sâu về ngành, lĩnh vực, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu kết hợp với trách nhiệm của từng chuyên viên trong việc tham mưu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ theo phân công. Theo đó, đối với các mảng ngành, lĩnh vực không thành lập tổ chức phòng sẽ giao cho chuyên viên trực tiếp tham mưu, giúp việc lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện và chịu trách nhiệm cá nhân trước lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về nội dung nhiệm vụ tham mưu, đề xuất.

b) Về Trung tâm Phục vụ hành chính công

Hiện nay mô hình tổ chức này chưa thống nhất, đang trong quá trình thực hiện thí điểm; trên thực tế yêu cầu của từng địa phương đối với mô hình tổ chức này rất khác nhau. Để hạn chế việc tăng tổ chức bộ máy, nên đặt Trung tâm này trong cơ cấu tổ chức của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện và do địa phương quyết định việc thành lập hoặc không thành lập phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ở địa phương (các huyện đã được thí điểm thành lập Trung tâm hành chính công thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thì tiếp tục thực hiện đến khi hết thời hạn thí điểm).

c) Về việc thực hiện chủ trương hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi có đủ điều kiện theo Nghị quyết số 18-NQ/TW

Việc thể chế hóa quan điểm của Đảng tại Nghị quyết về vấn đề nêu trên liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung Luật tổ chức chính quyền địa phương và các quy định của Đảng về Văn phòng cấp ủy ở cấp huyện. Tuy nhiên, để thực hiện chủ trương tinh gọn bộ máy theo tinh thần Nghị quyết 18-NQ/TW, Bộ Nội vụ bổ sung quy định tại Khoản 7 Điều 8 về các phòng giữ ổn định hoặc thí điểm hợp nhất để các địa phương căn cứ tình hình cụ thể thực hiện việc hợp nhất Văn phòng cấp ủy với Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện ở những nơi đủ điều kiện.

d) Về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện (Điều 10, Điều 11)

- Bổ sung nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại Khoản 3 Điều 10 trong việc báo cáo Bộ Nội vụ để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng giữa các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện khác với quy định tại Nghị định này. Theo đó, bổ sung chỉnh sửa lại Khoản 2 Điều 11 về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện cho phù hợp.

- Để thống nhất với quy định về thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với tổ chức các phòng chuyên môn được quy định tại dự thảo Nghị định thì tại Điều 11 dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thành lập, hợp nhất, sáp nhập hoặc không thành lập các phòng; quyết định số lượng Phó Trưởng phòng, bảo đảm phù hợp với quy định của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ (trong trường hợp hợp nhất, sáp nhập các phòng chuyên môn để tinh gọn tổ chức bộ máy, điều chỉnh chức năng giữa các phòng chuyên môn khác với quy định tại Nghị định này), hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của phòng và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

d) Về hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện (Điều 13)

- Tại Khoản 3 Điều 13 dự thảo Nghị định đã bổ sung quy định về trách nhiệm của cơ quan và trách nhiệm của cá nhân người đứng đầu, bảo đảm thực hiện nghiêm các quy định về sắp xếp, tổ chức các cơ quan chuyên môn tại địa phương, cụ thể: Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trong phạm vi thẩm quyền được giao. Trường hợp làm trái với quy định tại Nghị định này, sẽ bị xem xét xử lý trách nhiệm *theo quy định của pháp luật* đưa vào xem xét phân loại, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm và tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo các hình thức kỷ luật đối với cán bộ, công chức theo quy định.

- Bổ sung Khoản 5 Điều 13 dự thảo Nghị định quy định chuyển tiếp về số lượng cấp phó trong quá trình sắp xếp tổ chức các phòng chuyên môn theo quy định tại Nghị định này như sau: *Trường hợp sắp xếp tổ chức làm tăng số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện so với quy định tại Nghị định này thì trong thời hạn 03 năm Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm sắp xếp, bố trí để giảm số lượng cấp phó, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định này; chỉ được bổ sung khi số lượng cấp phó thấp hơn quy định tại Nghị định này.*

IV. VỀ QUY TRÌNH BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định đã được trình Chính phủ trước Hội Nghị Trung ương 6 khóa XII; nay dự thảo Nghị định tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW: Quy định khung số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; khung số lượng cấp phó của cơ quan chuyên môn; tiêu chí thành lập phòng đặc thù, chuyên ngành; số lượng biên chế tối thiểu của phòng chuyên môn. Theo đó, phân cấp và giao quyền cho địa phương trong việc giữ ổn định, hợp nhất (thí điểm hợp nhất), sáp nhập, thành lập hoặc không thành lập cơ quan chuyên môn, bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

Theo Kế hoạch số 07- KH/TW, Chính phủ sẽ quy định các nội dung nêu trên theo thẩm quyền, nhưng trước khi ban hành, Ban Cán sự đảng Chính phủ cần báo cáo Bộ Chính trị. Vì vậy, Bộ Nội vụ báo cáo và xin ý kiến của Chính phủ và Bí thư Cán sự đảng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ để thực hiện quy trình này.

V. TIẾP THU Ý KIẾN CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VÀ Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

...

...

VI. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Trong quá trình dự thảo Nghị định còn một số vấn đề có ý kiến khác nhau, Bộ Nội vụ xin ý kiến Chính phủ như sau:

...

...

Trên đây là nội dung báo cáo về việc hoàn thiện dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW (kèm theo dự thảo Nghị định).

Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để p/hợp);
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, TCBC (05b).

BỘ TRƯỞNG

Lê Vĩnh Tân